

Số: /STNMT-PBVMT

Tây Ninh, ngày 22 tháng 3 năm 2021

V/v Hướng dẫn kê khai, nộp phí biên đổi  
của phí bảo vệ môi trường đối với  
nước thải công nghiệp

Kính gửi: Các nhà máy, địa điểm, cơ sở sản xuất, chế biến  
của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân.

Thực hiện Nghị định số 53/2020/NĐ-CP ngày 05/5/2020 của Chính phủ quy định phí bảo vệ môi trường đối với nước thải (gọi tắt là Nghị định số 53/2020/NĐ-CP), Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn các Nhà máy, địa điểm, cơ sở của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân (sau đây gọi chung là Cơ sở) có nước thải từ các hoạt động sản xuất, chế biến và tổng lượng nước thải trung bình trong năm từ 20 m<sup>3</sup>/ngày trở lên thực hiện kê khai, nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải (gọi tắt là phí nước thải) như sau:

1. Đối tượng chịu phí (kê khai, nộp phí): Các cơ sở quy định tại Khoản 2 Điều 2 Nghị định số 53/2020/NĐ-CP, gồm: Nông sản, lâm sản, thủy sản, thực phẩm, bia, rượu, nước giải khát, thuốc lá; chăn nuôi gia súc, gia cầm quy mô trang trại theo quy định pháp luật về chăn nuôi; giết mổ gia súc, gia cầm; nuôi trồng thủy sản thuộc diện phải lập báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc kế hoạch bảo vệ môi trường theo quy định; sản xuất thủ công nghiệp trong các làng nghề; thuộc da, tái chế da, dệt, nhuộm, may mặc; khai thác, chế biến khoáng sản; giấy, bột giấy, nhựa, cao su; linh kiện, thiết bị điện, điện tử; cơ khí, luyện kim, gia công kim loại, chế tạo máy và phụ tùng; sơ chế phế liệu, phá dỡ tàu cũ, vệ sinh súc rửa tàu, xử lý chất thải; hóa chất cơ bản, phân bón, dược phẩm, thuốc bảo vệ thực phẩm, vật liệu xây dựng, văn phòng phẩm, đồ gia dụng; nhà máy cấp nước sạch, nhà máy điện; hệ thống xử lý nước thải tập trung tại khu đô thị; hệ thống xử lý nước thải tập trung tại khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế, cảng cá, khu công nghệ cao, các khu khác và các cơ sở sản xuất, chế biến khác trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

2. Thời gian kê khai, nộp phí: Hàng quý, chậm nhất là ngày 20 của tháng đầu tiên của quý tiếp theo, người nộp phí kê khai phí với tổ chức thu phí và nộp phí vào tài khoản “Tạm thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp” của tổ chức thu phí mở tại Kho bạc Nhà nước; nộp bổ sung số phí phải nộp theo Thông báo của tổ chức thu phí (nếu có) trong thời hạn 10 ngày kể từ khi có Thông báo.

3. Mẫu kê khai phí: Mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị định số 53/2020/NĐ-CP.

4. Mức phí: Thực hiện theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 6 Nghị định số 53/2020/NĐ-CP.

5. Xác định số phí phải nộp: Thực hiện theo Điểm b, Điểm c và Điểm d Khoản 2 Điều 7 Nghị định số 53/2020/NĐ-CP.

6. Vị trí lấy mẫu: Tại điểm xả theo quy định.

7. Thông số ô nhiễm (thuộc diện phải thực hiện đo đạc, kê khai và tính phí): Được xác định căn cứ vào quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường đối với nước thải hiện hành. Trường hợp nước thải của cơ sở chưa có quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường tương ứng thì căn cứ vào thông số ô nhiễm có trong hồ sơ môi trường (hồ sơ đã được cơ quan quản lý nhà nước về môi trường phê duyệt, xác nhận).

8. Trường hợp hàm lượng các thông số ô nhiễm có kết quả đo “<” hoặc “=” giới hạn phát hiện của phương pháp đo thì thực hiện kê khai và tính phí bằng giá trị giới hạn phát hiện của phương pháp đo.

9. Các hồ sơ có liên quan phục vụ công tác thẩm định kèm theo Tờ kê khai phí nước thải, gồm: Tờ khai thuế tài nguyên, nhật ký vận hành, báo cáo nguyên liệu sản xuất và sản lượng sản phẩm, phiếu kết quả kiểm nghiệm nước thải,... Cơ sở tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của các chứng từ, tài liệu, hồ sơ liên quan và nội dung kê khai để tính phí.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc liên hệ Sở Tài nguyên và Môi trường (thông qua Phòng Bảo vệ môi trường), địa chỉ: Số 606, đường 30/4, phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; số điện thoại 0276.3825850 để được hướng dẫn./.

**Nơi nhận:**

- Các Cơ sở sản xuất, chế biến trên địa bàn tỉnh;
- P.TN&MT các huyện, thị xã, thành phố (p/h);
- VPĐK đất đai tỉnh (đưa tin);
- GD và các PGĐ Sở;
- Lưu VT Sở, PBVMT.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**